

Bản án số: 523/2025/HS-PT
Ngày: 15/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L do có kháng cáo của ông Ngô Ngọc D, đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Ngọc T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Huỳnh Nguyễn Quang V, sinh năm 2002 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Hữu Phi L, sinh năm 2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: tổ H, ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Phụ gia đình; Con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị Thanh N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 15/10/2024, bị Công an xã X xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng rượu bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng, theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Ngọc T (đã chết) là cha mẹ ruột có kháng cáo: ông Ngô Ngọc D, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ngô Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

+ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ I, ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

** Người làm chứng:*

+ Bà Ngô Thị Thùy N1, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

+ Ông Khuru Văn H2, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

+ Ông Dương Văn X, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2024, ông Khuru Văn H2 phát hiện Ngô Ngọc T (sinh năm 2003, địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện X) chết trong tư thế nằm ngửa, đã trình báo Công an. Lực lượng chức năng mời Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L làm việc. Quá trình điều tra, V, L khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2024, V mượn điện thoại của mẹ gọi cho T rủ đi câu cá, T đồng ý. V điều khiển xe mô tô đến hồ S thuộc xã B ngang qua nhà T. T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-848.55 chạy theo V. Đến nơi, T lấy nước của V uống nên V nói T đi mua nước. T điều khiển xe đi một lúc thì Nguyễn Hữu Phi L điều khiển xe mô tô đi vào đưa đồ câu cá cho V rồi về. Khoảng 45 phút sau, V thấy T quay lại. V hỏi T nước đâu, T nói chưa mua rồi tiếp tục đi lần nữa. Khoảng 2 tiếng sau chưa thấy T, L quay lại nên V đi về. Trên đường về qua khu vực thuộc ấp T, xã B, V thấy T nằm ngửa trên tảng đá lớn, thở dốc mạnh, miệng có dính dịch bọt trắng, xe mô tô của T bị cắm đầu xe xuống vùng đất của lòng hồ sinh, ẩm cách chỗ T nằm khoảng 03 - 04 mét. V sợ nên đi về. Trên đường về V gặp L. V nói L thấy T đang nằm thở tại khu vực gần hồ, bảo L về cắt xe rồi quay lại xem T như thế nào. Khi về đến nhà, do xe hết xăng nên V điều khiển xe của mẹ V chở L. Cả hai thấy T vẫn nằm thở mạnh, mắt mở, miệng sùi bọt trắng nhưng hỏi T không trả lời. Lúc này, V thấy một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang câu cá. V nói: “chú ơi đằng kia có người té xe đang nằm thở, con không có điện thoại nhờ chú gọi người đến giúp”. Người đàn ông trả lời: “chắc là say xin gì đó, đừng có đụng vào mất công, đi câu cá thì câu cá đi”. Nghe thấy vậy thì V lên xe chở L, ai

về nhà này. Cả hai đi đường khác về không đi ngang qua chỗ T nằm. Tối đó V đi Bình Thuận, đến sáng ngày 03/5/2024 về nhà thì nghe L báo tin T đã chết.

Kết luận giám định tử thi số 158/KLGĐTT-PC09 ngày 02 tháng 06 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Khám ngoài không phát hiện tổn thương nghi vấn. Hai phổi phù nề, sung huyết mạch, mặt cắt nhu mô phổi ứ máu. Tim phù nề, sung huyết. Buồng tim có đặt 01 (một) máy tạo nhịp tim nhân tạo và 01 (một) van tim nhân tạo.

- Các tạng khác: phù nề, sung huyết.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Mô bệnh học: Viêm cơ tim cấp; Sung huyết, xuất huyết nặng ở phổi.

+ Xét nghiệm HIV: Âm tính.

+ Kết luận giám định độc chất số 600/800/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 14/5/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Mẫu máu: Có tìm thấy A và M, không tìm thấy các chất độc khác nêu trên (Các chất độc có trong kết luận giám định độc chất).

Mẫu phủ tạng: Có tìm thấy A và M, không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Ngô Ngọc T chết do suy tim cấp do viêm cơ tim cấp, ở cơ thể có tìm thấy A và M.

Bản kết luận giám định bổ sung số 364/KLGĐTT-PC09 ngày 05/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Thời gian tử vong từ lúc nạn nhân Ngô Ngọc T chết đến lúc mổ tử thi nạn nhân trên 6 giờ. Nạn nhân chết sau bữa ăn cuối trong khoảng 3 giờ.

Bản Kết luận giám định bổ sung số 425/KLGĐTT-PC09 ngày 13/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không có đủ cơ sở để xác định nạn nhân Ngô Ngọc T có khả năng sống sót hay không trong trường hợp trên.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định: Tuyên bố Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L phạm tội: “Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 132, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 19/3/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 132, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Phi L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 04/4/2025, ông Ngô Ngọc D là người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Ngọc T (đã chết) kháng cáo yêu cầu xét xử theo hướng trả hồ sơ điều tra bổ sung vì bỏ lọt tội phạm.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Ngọc D giữ nguyên kháng cáo, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Ông Ngô Ngọc D có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L phạm tội “Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”, xử phạt bị cáo V 06 (S) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo L 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Ngọc D không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:

6.1. Ông Ngô Ngọc D, người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Ngọc T:

Ông không thấy Công an test ma túy các bị cáo, chưa điều tra 02 tin nhắn bị cáo V đã thu hồi trong tin nhắn với bị hại T trong ngày xảy ra vụ việc là gì. Bị cáo V khai rằng đường dẫn xác không dám chở bị hại T đi cấp cứu là nói dối vì đường đó xe tải 3,5 tấn vẫn vào được đến nơi.

6.2. Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V:

Khi nghe tin T chết, bị cáo sợ liên lụy nên xóa toàn bộ tin nhắn với bị hại. Cơ quan Công an đã test và bị cáo âm tính ma túy.

6.3. Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp, giữ nguyên quan điểm và đề nghị.

7. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo vì trẻ tuổi, thiếu kỹ năng sống và xử lý tình huống mà phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ

tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 02/05/2024, Huỳnh Nguyễn Quang V rủ Ngô Ngọc T đi câu cá tại hồ sông H, xã B, huyện X. Sau đó, T nói V đi mua nước. Khoảng 2 tiếng 45 phút sau không thấy T quay trở lại, V đi về ngang qua khu vực thuộc ấp T, xã B, thấy T nằm ngửa, thở dốc mạnh, miệng sùi bọt trắng. V sợ liên lụy nên đi về, gặp Nguyễn Hữu Phi L, nói với L sự việc. Cả hai điều khiển xe quay lại, thấy T vẫn đang thở, mắt mở nhưng miệng sùi bọt mép trắng. V hỏi người đàn ông (không rõ lai lịch), nhờ gọi điện thoại cứu giúp, nhưng người này từ chối, nên cả hai cũng không cứu giúp mà quay về, sau đó nghe tin anh Ngô Ngọc T chết vì không được cấp cứu kịp thời.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L về tội “Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại – ông Ngô Ngọc D:*

Theo hồ sơ vụ án thể hiện, Cơ quan điều tra đã tiến hành test ma túy đối với hai bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Phi L và kết quả cho thấy các bị cáo âm tính với ma túy. Kết luận giám định thể hiện có tìm thấy A và M, không tìm thấy các chất độc khác trong tử thi bị hại Ngô Ngọc T. Do đó, không có căn cứ để cho rằng các bị cáo và bị hại sử dụng ma túy cùng nhau, để khởi tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như kháng cáo và yêu cầu của ông Ngô Ngọc D, đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Ngọc D không bổ sung tình tiết, chứng cứ nào mới làm căn cứ xem xét cho kháng cáo của mình. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí:* Ông Ngô Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại ông Ngô Ngọc D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 132, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 19/3/2025.

Giao bị cáo Huỳnh Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 132, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Phi L 06 (S) tháng tù về tội “Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Ngô Ngọc D không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/9/2025).

(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng (09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc